TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Lan A, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn TS, xã TL, huyện TT, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1993

Địa chỉ:Thôn TS, xã TL, huyện TT, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Lan A và anh Bùi Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Bùi Văn H1, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Bùi Lan P, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Bùi Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Lan A mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho mỗi con (*hai con là 4.000.000 đồng/ 01 tháng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 09/2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Bùi Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, anh Bùi Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản: Chị Bùi Lan A và anh Bùi Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Lan A tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc xin ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Lan A phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2018/0002787 ngày 24/6/2020. Chị Bùi Lan A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh